

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2018/HS-ST**

Ngày: 28/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Khắc T (tên thường gọi là BĐ); Sinh ngày: 08/7/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: N37/51 CX PLA, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H (chết) và bà: Trần Thị Lịch S; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 16/6/2018.

Nhân thân: Ngày 20/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » và 03 tháng tù về tội « Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ». Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 09 tháng tù (Bản án số: 165/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2014 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1370/GCN của Trại giam Thủ Đức).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Trần Thị Xạ H; Sinh năm: 1972; Trú tại: N37/51 CX PLA, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có yêu cầu vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Doanh nghiệp Tư nhân Kinh doanh vàng KPA; Địa chỉ: 69A đường TM, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Chủ Doanh nghiệp: Bà Tô Thị Công T; Sinh năm: 1971; Trú tại: 29/4A đường BS, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Đức Đ; Sinh năm: 1969; Trú tại: 29/4A đường BS, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Thảo N; Sinh năm: 1998; Thường trú: 48/19 đường Đ XH, tổ 17, khu phố 5, phường PL B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 307/9 đường GP, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Bà Trần Thị Lịch S; Sinh năm: 1976; Trú tại: N37/51 CX PLA, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/6/2018, Phạm Khắc T đang ở lầu 1 nhà số N37/51 CX PLA, Phường L, Quận F thì thấy bà Trần Thị Xạ H (dì ruột của T, ở cùng địa chỉ N37/51 CX PLA) đi ra ngoài, nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà H bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, T đi lên lầu 2 thấy cửa phòng của bà H khóa, nên dùng cây tua vít phá khóa cửa đột nhập vào phòng lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 màu trắng, 01 máy tính bảng Ipad màu bạc, 01 sợi dây chuyền màu đen có kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hình Phật được bọc kim loại màu vàng. Sau đó, T đem máy tính bảng Ipad ra đường BTH, Quận K bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) lấy 2.500.000 đồng, rồi đến đường GP nhờ bạn gái tên là Nguyễn Thị Thảo N đi cầm sợi dây chuyền và mặt dây chuyền, bà N đồng ý và đem sợi dây chuyền, mặt dây chuyền đến tiệm vàng KPA trên đường TM cầm cho ông Nguyễn Đức Đ với giá 3.200.000 đồng đưa về cho T, còn chiếc điện thoại thì T cho bà N sử dụng.

Về phần bà Trần Thị Xạ H, sau khi đi công việc về phát hiện thấy mất tài sản nên đến Công an Phường L, Quận F trình báo sự việc.

Qua truy xét, ngày 16/6/2018, Phạm Khắc T bị bắt giữ. Qua đấu tranh, T khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Quá trình điều tra, Công an Quận 6 đã thu hồi 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 màu trắng, 01 sợi dây chuyền màu đen có kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hình Phật được bọc kim loại màu vàng trả cho bà Trần Thị Xạ H. Riêng máy tính bảng Ipad không thu hồi được.

Tại Văn bản số: 939/TCKH ngày 19 tháng 6 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

+ 01 sợi dây chuyền màu đen có kim loại màu vàng, loại vàng 70%, cân nặng 01 chỉ 02 ly, có giá là: 1.119.000 đồng.

+ 01 mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hình Phật được bọc kim loại màu vàng, loại vàng 18K, cân nặng 01 chỉ 52 ly, có giá là: 2.041.000 đồng.

+ 01 máy tính bảng Ipad loại Air 2-64Gb màu bạc, có giá là: 6.800.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 màu trắng, có giá là: 1.700.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Đức Đ, khi nhận cầm sợi dây chuyền và mặt dây chuyền từ bà Nguyễn Thị Thảo N, không biết đó là tài sản do Phạm Khắc T chiếm đoạt mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Nguyễn Thị Thảo N, là người có hành vi sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 và đem sợi dây chuyền, mặt dây chuyền đi cầm, nhưng bà không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 87/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Khắc T về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Khắc T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi đột nhập vào phòng của bà Trần Thị Xạ H tại lầu 2 nhà số N37/51 CX PLA, Phường L, Quận F lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 màu trắng, 01 máy tính bảng Ipad màu bạc, 01 sợi dây chuyền màu đen có kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hình Phật được bọc kim loại màu vàng vào khoảng 16 giờ ngày 13/6/2018 như bản cáo trạng nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Lịch S xác nhận sau sự việc xảy ra, bà đã thỏa thuận bồi thường cho bà Trần Thị Xạ H trị giá máy tính bảng Ipad là 5.000.000 đồng và bà H đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho con bà bị cáo Phạm Khắc T. Nay, bà không có ý kiến gì về phần bồi thường, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Khắc T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Khắc T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phạm Khắc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Phạm Khắc T nộp lại 3.200.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bà Trần Thị Xạ H, nên không đề nghị giải quyết.

Riêng ông Nguyễn Đức Đ không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 3.200.000 đồng mà ông đã bỏ ra để cầm sợi dây chuyền và mặt dây chuyền, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây tua vít dài 05cm, đầu kim loại, cán nhựa màu trong suốt trắng; 01 gấp kim loại dài 08cm hiệu « Thanh Tâm »; 01 thanh kim loại đầu nhọn (dạng giữa móng tay) dài 05cm, có khắc chữ « NGHIA STAINLESS STEEL ».

Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Khắc T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Khắc T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại Trần Thị Xạ H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Khắc T đã phạm tội « Trộm cắp tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Khắc T với ý định phạm tội có từ trước đã dùng cây tua vít cạy phá ổ khóa cửa để đột nhập vào phòng của bà Trần Thị Xạ H tại lầu 2 nhà số N37/51 CX PLA, Phường L, Quận F lấy trộm 01 sợi dây chuyền màu đen có kim loại màu vàng (loại vàng 70%, cân nặng 01 chỉ 02 ly) trị giá 1.119.000 đồng, 01 mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hình Phật được bọc kim loại màu vàng (loại vàng 18K, cân nặng 01 chỉ 52 ly) trị giá 2.041.000 đồng, 01 máy tính bảng Ipad loại Air 2-64Gb màu bạc trị giá 6.800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 màu trắng trị giá 1.700.000 đồng (tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 11.660.000 đồng). Hành vi này của bị cáo là quá táo bạo và liều lĩnh, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Khắc T về tội « Trộm cắp tài sản » theo

quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Khắc T có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Bản thân bị cáo Phạm Khắc T có nhân thân xấu, đó là ngày 20/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 06 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » và 03 tháng tù về tội « Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ». Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 09 tháng tù. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Khắc T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương đối dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Sau sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Phạm Khắc T còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã thu hồi 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 màu trắng, 01 sợi dây chuyền màu đen có kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hình Phật được bọc kim loại màu vàng trả cho bà Trần Thị Xạ H (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2018 - BL71). Riêng máy tính bảng Ipad loại Air 2-64Gb màu bạc bị cáo đem bán không thu hồi được. Tại phiên tòa, mẹ của bị cáo là bà Trần Thị Lịch S xác nhận đã thỏa thuận bồi thường cho bà H trị giá máy tính bảng nói trên là 5.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Công cụ dùng vào việc phạm tội là 01 cây tua vít dài 05cm, đầu kim loại, cán nhựa màu trong suốt trắng, Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy cùng với 01 gấp kim loại dài 08cm hiệu « Thanh Tâm »; 01 thanh kim loại đầu nhọn (dạng giữa móng tay) dài 05cm, có khắc chữ « NGHIA

STAINLESS STEEL », là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 127/PNK ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL123).

[8] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Khắc T khai sau khi chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị Xạ H, bị cáo nhờ Nguyễn Thị Thảo N đem sợi dây chuyền và mặt dây chuyền đến tiệm vàng KPA cầm cho ông Nguyễn Đức Đ lấy 3.200.000 đồng. Mặc dù bà Tô Thị Công T (chủ tiệm vàng KPA) và ông Nguyễn Đức Đ không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền mà ông Đ đã bỏ ra để cầm sợi dây chuyền và mặt dây chuyền nói trên, nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Đối với ông Nguyễn Đức Đ và bà Nguyễn Thị Thảo N, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này không biết điện thoại, dây chuyền và mặt dây chuyền mà ông Đ, bà N cầm cố, sử dụng là tài sản do bị cáo Phạm Khắc T phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Phạm Khắc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Khắc T** (BĐ) phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Phạm Khắc T** (BĐ) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2018.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
- Buộc bị cáo Phạm Khắc T nộp lại 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây tua vít dài 05cm, đầu kim loại, cán nhựa màu trong suốt trắng; 01 (một) gấp kim loại dài 08cm hiệu « Thanh Tâm »; 01 (một) thanh kim loại đầu nhọn (dạng giữa móng tay) dài 05cm, có khắc chữ « NGHIA STAINLESS STEEL ».

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Khắc T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phạm Khắc T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Lịch S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên